

Số: 468 /QĐ-KHLNNT

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2023
của Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, ĐHQGHN

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG KHOA HỌC LIÊN NGÀNH VÀ NGHỆ THUẬT

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 29/8/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi bổ sung Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định 1455/QĐ-ĐHQGHN ngày 28/3/2025 của ĐHQGHN về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2023 của ĐHQGHN;

Căn cứ công văn số 1569/ĐHQGHN-TC&ĐT ngày 03/4/2025 về việc đề nghị các đơn vị công khai dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông báo số 1485/TB-ĐHQGHN ngày 28/3/2025 của ĐHQGHN về việc thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

Điều 1: Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2023 của Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, ĐHQGHN (trước đây là Khoa Các khoa học liên ngành, ĐHQGHN) theo phụ biểu đính kèm.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng các phòng chức năng, các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KHTC, H03.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hiệu

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG KHOA HỌC LIÊN NGÀNH VÀ NGHỆ THUẬT

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số **468** /QĐ-KHLNNT ngày **10** tháng 4 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật)

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
A	QUYẾT TOÁN THU			
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí			
1.	Số thu phí, lệ phí			
2.	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ			
3	Thu sự nghiệp khác			
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại			
1	Chi từ nguồn thu phí được để lại			
2	Hoạt động sản xuất cung ứng dịch vụ			
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN			
1	Lệ phí			
2	Phí			
B	QUYẾT TOÁN CHI NSNN	4.594	4.594	
I	Nguồn Ngân sách nhà nước	4.594	4.594	
1.	Chi quản lý hành chính			
2.	Nghiên cứu khoa học			
2.1.	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	750	750	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia			
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ, cấp ĐHQGHN	300	300	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	450	450	
2.2.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng			
2.3.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
3.	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	3.844	3.844	
3.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
3.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.844	3.844	



Stt	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
4.	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình			
4.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
4.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
5.	Chi bảo đảm xã hội			
5.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
5.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
6.	Chi hoạt động kinh tế			
6.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
6.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
7.	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường			
7.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
7.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
8.	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin			
8.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
8.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
9.	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn			
9.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
9.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
10.	Chi sự nghiệp thể dục thể thao			
10.1.	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
10.2.	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
11.	Chi chương trình mục tiêu			
11.1.	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia			
11.2.	Chi Chương trình mục tiêu			
II	Nguồn vốn viện trợ			
1				